

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BL
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/DS-ST

Ngày: 05/11/2019

“V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám.

2. Ông Tống Văn Truyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh LA.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 398/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2019/QĐST-DS ngày 16/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐA.

Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Khánh Vân - Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐA - Chi nhánh LA - Phòng giao dịch 24H BL.

Địa chỉ: Số 163 Khu phố 3, Quốc lộ 1A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh LA.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Tấn Nhã – Nhân viên phát triển kinh doanh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 02 Tổ 1, Khu 8, thị trấn CĐ, huyện CĐ, tỉnh LA.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 02 Tổ 1, Khu 8, thị trấn CĐ, huyện CĐ, tỉnh LA.

(Ông Nhã có mặt và bà Nh, ông S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ông Lê Tấn Nhã đại diện cho Ngân hàng TMCP ĐA trình bày: Bà Nguyễn Thị Nh có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh LA – PGD 24H BL, chi tiết như sau:

Ngày 19/6/2014, Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh LA – PGD 24H BL ký thỏa thuận liên kết với Hội phụ nữ thị trấn CĐ, huyện CĐ, tỉnh LA. Ngày 16/10/2017, Ngân hàng giải ngân vay tiêu dùng cho 18 hội viên Hội phụ nữ theo hợp đồng số 0130284701T17004. Bà Nguyễn Thị Nh là hội viên Hội phụ nữ từ năm 2014 nên được Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh LA – PGD 24H BL cấp tín dụng 5.000.000 đồng, lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 16/10/2017 đến 16/10/2018, trả góp hàng tháng với số tiền 500.000 đồng, kỳ cuối 100.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nh đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 3.000.000 đồng, trong đó trả nợ gốc là 2.615.385 đồng, trả nợ lãi là 384.615 đồng. Bà Nh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 20/3/2018 DongA Bank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay DongA Bank yêu cầu bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng S trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 05/11/2019 số tiền 3.588.615 đồng, trong đó nợ gốc là 2.384.615 đồng, nợ lãi trong hạn là 215.385 đồng, nợ lãi quá hạn là 988.615 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 06/11/2019 bà Nguyễn Thị Nh trả hết nợ cho DongA Bank theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp của bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng S ngày 16/10/2017.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng S nhưng phía bà Nh và ông S không thể hiện ý kiến về việc giải quyết vụ án và cũng không cung cấp các tài liệu chứng cứ.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn khởi kiện, văn bản ủy quyền, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần số hộ khẩu, chứng minh nhân dân, bản tự khai nội dung vụ việc dân sự, bảng tính lãi hồ sơ vay khách hàng, giấy đề nghị chi vay góp qua tài khoản thẻ, đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng tín dụng cho vay trả góp, danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ, tờ trình cho vay trả góp, thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, biên bản hòa giải không được, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ không được, biên bản niêm yết, biên bản tổng đạt, điều lệ tổ chức hoạt động của Ngân hàng TMCP ĐA và các tài liệu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Ngân hàng TMCP ĐA khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng S thanh toán số tiền 3.588.615 đồng xuất phát từ hợp đồng tín

dụng giữa Ngân hàng với bà Nh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "tranh chấp hợp đồng tín dụng", thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BL.

[2.2] Tòa án thụ lý vụ án nêu trên vào ngày 30/8/2019; tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng S nhưng bà Nh, ông S không thể hiện ý kiến về việc giải quyết vụ án và cũng không cung cấp các tài liệu chứng cứ; đồng thời vắng mặt không lý do lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng S.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0130284701T17004 ngày 16/10/2017, danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 16/10/2017 thể hiện bà Nguyễn Thị Nh đã vay của Ngân hàng TMCP ĐA số tiền 5.000.000 đồng, suất 12%/năm, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 16/10/2017 đến 16/10/2018, trả góp hàng tháng với số tiền 500.000 đồng, kỳ cuối 100.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nh đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 3.000.000 đồng, trong đó trả nợ gốc là 2.615.385 đồng, trả nợ lãi là 384.615 đồng. Từ ngày 20/3/2018, bà Nh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và tạm tính đến ngày 05/11/2019 bà Nh còn nợ số tiền 3.588.615 đồng, trong đó nợ gốc là 2.384.615 đồng, nợ lãi trong hạn là 215.385 đồng, nợ lãi quá hạn là 988.615 đồng.

Đây là sự tự nguyện của các bên đương sự tham gia giao dịch dân sự là hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 116, 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và "*bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*" theo Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đến nay đã hết thời hạn trả nợ nhưng bà Nh vẫn chưa thanh toán hết khoản vay cho Ngân hàng TMCP ĐA và bà Nh còn nợ Ngân hàng TMCP ĐA tính đến ngày 05/11/2019 là 3.588.615 đồng, trong đó nợ gốc là 2.384.615 đồng, nợ lãi trong hạn là 215.385 đồng, nợ lãi quá hạn là 988.615 đồng, nên Ngân hàng TMCP ĐA khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Nh trả số tiền trên là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Tại Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 10/9/2017 thể hiện ông Nguyễn Hoàng S là người bảo lãnh, đồng thời ông S là chồng hợp pháp của bà Nh nên phải có trách nhiệm liên đới cùng bà Nh trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số nợ trên.

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày 06/11/2019 trở đi,

theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng số 0130284701T17004 cho đến khi bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng S trả hết nợ gốc.

[3.3] Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về lãi suất *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”*. Do đó, lãi suất 12%/năm là phù hợp. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*, nên cần căn cứ theo sự thỏa thuận của các bên để giải quyết vụ án này.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 163, 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA đối với bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng S.

Buộc bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng S có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền 3.588.615 đồng, trong đó nợ gốc là 2.384.615 đồng, nợ lãi trong hạn là 215.385 đồng, nợ lãi quá hạn là 988.615 đồng.

2. Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày kể từ ngày 06/11/2019 trở đi theo Hợp đồng số 0130284701T17004 ngày 16/10/2017 cho đến khi bà Nguyễn Thị Nh trả hết nợ gốc.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng S có trách nhiệm liên đới phải chịu 300.000 đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001266 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL.

4. Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và 15 ngày kể từ

ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LA xét xử phúc thẩm vụ án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện BL;
- Chi cục THADS huyện BL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cảnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẾN LỨC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH LA

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào ngày 05 tháng 11 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh LA.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tám.

2. Ông Tống Văn Truyền.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 398/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐA.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1972.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1968.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3;
Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 163, 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA đối với bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng S.

Buộc bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng S có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền 3.588.615 đồng, trong đó nợ gốc là 2.384.615 đồng, nợ lãi trong hạn là 215.385 đồng, nợ lãi quá hạn là 988.615 đồng.

2. Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày kể từ ngày 06/11/2019 trở đi theo Hợp đồng số 0130284701T17004 ngày 16/10/2017 cho đến khi bà Nguyễn Thị Nh trả hết nợ gốc.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Hoàng S có trách nhiệm liên đới phải chịu 300.000 đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001266 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL.

4. Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LA xét xử phúc thẩm vụ án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tám

Tổng Văn Truyền

Nguyễn Văn Cảnh